TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 07-8-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hải và ông Nguyễn Ngọc Thời

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/ HSST ngày 28/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Võ P – sinh ngày 04 tháng 01 năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T – sinh năm 1957 và bà Bùi Thị P- sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Hoa D – sinh năm 1996; con: 03 đứa lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Đ) – sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L - sinh năm 1969 và bà Lê Thị T- sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Huỳnh Phúc Đ– sinh ngày 06 tháng 5 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh P- sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị T - sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự và hành chính. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Hữu T – sinh năm 1997. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Trần Quang H– sinh năm 1987. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

Người làm chứng:

- Ông Võ Văn T - sinh năm 1957. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Bùi Thị P – sinh năm 1958. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Nguyễn Duy Q – sinh năm 1994. Vắng mặt

Nơi cư trú: Vùng 8, thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1969. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1990. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Trần Quang Đ (tên gọi khác: Đ) – sinh năm 1997. Vắng mặt

Nơi cư trú: Dốc 12, thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Trần Ngọc B (tên gọi khác: C) – sinh năm 1985. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1984. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 4, thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Tạ Ngọc T – sinh năm 1992. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Tạ Quốc T - sinh năm 1983. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Trần L – sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu dân cư 15, thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/02/2019, Võ P đến quán cà phê của Trần Quang H ở thôn A, xã P, huyện Y thì gặp Nguyễn Văn C, Trần L đang uống cà phê. Khoảng 05 phút sau thì có Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T đến cùng uống cà phê chung. Lúc này P thấy tại bàn pha chế của quán cà phê có 01 bộ xóc bầu cua nên P lấy ra khu vực mái hiên phía sau quán cà phê để cầm cái xóc bầu cua thắng thua bằng tiền với Nguyễn Văn Q và một số người chơi (không rõ họ tên), số tiền đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau đó khoảng 15 phút thì Huỳnh Phúc Đ, Võ Hữu T, Nguyễn Duy Q và một số đối tượng khác đến sau cùng tham gia đặt cược. Trong quá trình đánh bạc còn có một số người là khách qua đường có tham gia đặt cược nhưng chỉ chơi một hai ván thì nghỉ không chơi nữa nên không biết số tiền đánh bạc là bao nhiêu và cũng không xác được nhân thân lai lịch của những người này. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì một số người ra về, một số người không tham gia đánh bạc nữa chỉ còn lại Võ P cầm cái xóc bầu cua cho Nguyễn Văn Q và Huỳnh Phúc Đ đặt cược, mỗi lần đặt cược từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, còn Võ Hữu T có ké với nhà cái (P) từ một đến hai ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng thì nghỉ luôn không chơi nữa. Hoạt

động đánh bạc đang diễn ra, đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày thì Công an huyện Đức Phổ phát hiện và lập biên bản về hành vi đánh bạc.

Tạm giữ vật chứng:

Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 10.500.000đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) bộ dụng cụ xóc bầu cua gồm: 03 (ba) hột bầu cua hình lập phương có hình linh vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) cái thau bằng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) cái đĩa bằng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) tờ giấy có hình linh vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) chiếc chiếu, có kích thước (1,5 x 2)m; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 357342088701300.

Tạm giữ ở túi quần trước của Nguyễn Văn Q số tiền 35.600.000 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng);

Tạm giữ ở túi quần trước của Võ Hữu T số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng);

Tạm giữ của Huỳnh Phúc Đ số tiền 75.800.000 đồng (bảy mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó tạm giữ ở túi áo của Huỳnh Phúc Đ số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), tạm giữ ở túi quần phía sau của Huỳnh Phúc Đ số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), tạm giữ trong ví ở túi quần phía sau của Huỳnh Phúc Đ số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra tạm giữ các xe mô tô BKS: 76H1- 313.70, xe mô tô BKS 59M1- 501.08, xe mô tô BKS 76H1- 349.14, xe mô tô BKS 76F2- 1398, xe mô tô BKS 76H1- 136.81, xe mô tô BKS 76X5- 4250.

Khi bị Cơ quan Công an phát hiện, Võ P (cầm cái) bỏ chạy khỏi hiện trường. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 24/02/2019, P đến Công an huyện Đức Phổ đầu thú và tự nguyện nộp số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu, năm trăm ngàn đồng) là số tiền P có ý định dùng vào việc đánh bạc và đã cầm theo khi bỏ chạy.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định số tiền đánh bạc của Võ P là: 21.000.000đ (trong đó số tiền có ý định dùng vào việc đánh bạc là 15.000.000đ, số tiền thắng bạc là 6.000.000đ); số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị can Nguyễn Văn Q là 37.000.000đ (do Q đã thua số tiền 1.400.000đ nên khi tạm giữ Q chỉ còn số tiền 35.600.000đ); số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị can Huỳnh Phúc Đ là

12.500.000đ (trong đó số tiền đánh bạc là 10.000.000đ, tiền thắng bạc là 2.500.000đ). Riêng đối với Võ P là người cầm bầu xóc bầu cua (cầm cái) nên ngoài số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng) là số tiền của bị can dùng vào việc đánh bạc thì P còn phải chịu trách nhiệm về số tiền của các con bạc (nhà con) dùng để đặt cược với P gồm Nguyễn Văn Q là 35.600.000 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), Huỳnh Phúc Đ là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Võ P trong vụ án này là 69.100.000 đồng (sáu mươi chín triệu một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 19/CT - VKS –ĐP ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố bị cáo Võ P theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo Võ P 36 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017 để xử bị cáo Huỳnh Phúc Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Võ P từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 69.100.000 đồng (sáu mươi chín triệu, một trăm nghìn đồng). Cụ thể Võ P là

21.000.000đồng; Nguyễn Văn Q là 35.600.000đồng; Huỳnh Phúc Đ là 12.500.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ xóc bầu cua gồm: 03 (ba) hột bầu cua hình lập phương có hình linh vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) cái thau bằng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) cái đĩa bằng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) tờ giấy có hình linh vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) chiếc chiếu, có kích thước (1,5 x 2)m; vì đây là các vật dụng do các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

-Tiếp tục tạm giữ của Huỳnh Phúc Đ số tiền 3.300.000đồng (ba triệu, ba trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị trả lại cho Võ Hữu T số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) vì đây là số tiền của mẹ Võ Hữu T cho để trả tiền mua điện thoại di động trả góp, Võ Hữu T không có ý định dùng số tiền này vào việc đánh bạc và Võ Hữu T đã nghỉ trước khi bị phát hiện.

- Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 357342088701300 cho bị cáo Võ P vì đây là điện thoại dùng để liên hệ hàng ngày không có liên quan gì trong vụ án.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ P, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều khai nhận đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền theo hình thức đánh bầu cua tại quán cà phê của anh Trần Quang H ở thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bầu cua.

[3] Theo biên bản làm việc của Công an huyện Đức Phổ vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 23 tháng 02 năm 2019 thu tại chiếu bạc là 10.500.000 đồng, qúa trình điều tra xác định số tiền được dùng vào việc đánh bạc của bị cáo Võ P là 21.000.000đồng, Nguyễn Văn Q là 37.000.000đồng, Huỳnh Phúc Đ là 12.500.000 đồng. Như vậy xác định tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Võ P làm chủ bầu là 69.100.000đồng, bị cáo Nguyễn Văn Q là 37.000.000 đồng; bị cáo Huỳnh Phúc Đ là 12.500.000 đồng. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố bị cáo Võ P theo điểm b khoản 2 Điều 321 và các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét các bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội, biết rõ hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự ở địa phương. Hội đồng xét xử nghị nên xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Nên ngoài áp dụng hình phạt chính thì cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Võ P thực hiện hành vi đánh bạc tích cực nhất, bị cáo là người khởi xướng và cầm cái để các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc nên cần xử phạt bị cáo với mức án cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối, nhân thân bị cáo tốt được thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, gia đình bị cáo có công cách mạng và sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện nộp số tiền 13.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử nghị nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đối với bị cáo Huỳnh Phúc Đ sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đồng để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử nghị nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Lẽ ra cần phải khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ nhưng xét các bị cáo đều là những người sống phụ thuộc vào gia đình, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ.

[9] Đối với hành vi của Võ Hữu T, Nguyễn Duy Q có hành vi đánh bạc, tuy nhiên các đối tượng đã chấm dứt hành vi vi phạm trước khi bị phát hiện, các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc hay gá bạc nên Công an huyện Đức Phổ đã xử lý hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP là có căn cứ.

[10] Đối với Trần Quang H là chủ quán cà phê, việc các đối tượng đến đánh bạc thì H không biết vì lúc đó H đi công việc không có ở nhà, đến khi H về nhà thì biết việc các đối tượng đánh bạc nhưng do các đối tượng đánh bạc là bạn bè, quen biết nên cũng không có ý kiến gì. Nhận thấy Trần Quang H không có thu lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo và không cung cấp đồ vật, phương tiện gì khác để phục vụ cho việc đánh bạc và cũng không có hành vi tổ chức đánh bạc, hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Trần Quang H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đức Phổ đã xử lý hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP là có căn cứ.

[11] Đối với Nguyễn Văn T, Trần Quang Đ và Tạ Quốc T không có căn cứ để chứng minh hành vi đánh bạc của các đối tượng này nên Công an huyện Đức Phổ không xem xét hành chính là có căn cứ.

[12] Đối với Nguyễn Văn C; Trần L và Trần Ngọc B có mặt tại địa điểm đánh bạc, mục đích các đối tượng này đến để xem việc đánh bạc và không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 69.100.000đồng (sáu mươi chín triệu một trăm nghìn đồng). Cụ thể Võ P là 21.000.000đồng; Nguyễn Văn Q là 35.600.000đồng; Huỳnh Phúc Đ là 12.500.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ xóc bầu cua gồm: 03 (ba) hột bầu cua hình lập phương có hình linh vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) cái thau bằng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) cái đĩa bằng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) tờ giấy có hình linh vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) chiếc chiếu, có kích thước (1,5 x 2)m; vì đây là các vật dụng do các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ của Huỳnh Phúc Đ 3.300.000đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Võ Hữu T số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) vì đây là số tiền của mẹ Võ Hữu T cho để trả tiền mua điện thoại di động trả góp, Võ Hữu T

không có ý định dùng số tiền này vào việc đánh bạc và Võ Hữu T đã nghỉ trước khi bị phát hiện.

- Trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 357342088701300 cho bị cáo Võ P vì đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày không có liên quan gì trong vụ án.

[13] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính mà các bị cáo phải chịu, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bổ sung với hình phạt tiền đối với bị cáo Võ P 20.000.000đồng; Nguyễn Văn Q và Huỳnh Phúc Đ mỗi bị cáo 15.000.000 đồng

[14] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ P phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Võ P 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Võ P 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phúc Đ phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Phúc Đ 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ xóc bầu cua gồm: 03 (ba) hột bầu cua hình lập phương có hình linh vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) đĩa bằng nhôm;

01 (một) thau bằng nhôm; 01 (một) tờ giấy có hình linh vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) chiếc chiếu, có kích thước (1,5 x 2)m;

- Trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 357342088701300 cho bị cáo Võ P.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 69.100.000 đồng (sáu mươi chín triệu một trăm nghìn đồng). Cụ thể Võ P là 21.000.000đồng (hai mươi mốt triệu đồng); Nguyễn Văn Q là 35.600.000đồng (ba mươi lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng); Huỳnh Phúc Đ là 12.500.000 đồng (mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ của Huỳnh Phúc Đ 3.300.000đồng (ba triệu, ba trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Võ Hữu T số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng) của bị cáo Võ P nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ theo biên lai số AA/2010/09366 ngày 24/6/2019 và số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) của bị cáo Huỳnh Phúc Đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ theo biên lai số AA/2010/09365 ngày 20/6/2019 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Võ P, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Võ P, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Phúc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Võ Hữu T, Trần Quang H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Kha